TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 06/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Bà Trần Thị Kim Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Duy Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Mai Chí D, sinh năm 1983; nơi sinh: huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn U, sinh năm 1957 và bà Phan Thị L, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Đặng T.H, sinh năm 1991; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015;

Nhân thân: Ngày 12/8/2002, bị Ủy ban nhân dân tỉnh A ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời gian 24 tháng, về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" và "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 22/9/2004. Ngày 11/02/2009, bị Tòa án nhân dân Quận P, Thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2009, đã nộp xong án phí. Ngày 22/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021, đã nộp xong án phí.

Tiền án: 01 lần; Ngày 06/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2023, đã nộp xong án phí. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Hồ Ngọc D1, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị H.L, (vắng mặt).
- Ông Nguyễn Văn V, (vắng mặt).
- Ông Hồ Ngọc P, (vắng mặt).
- Ông Đinh Hoàng L, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/6/2023, sau khi uống rượu, Mai Chí D trên đường đi bộ đến ấp B, xã P, huyện C, thấy trước cửa nhà của Hồ Ngọc D1, có dựng 01 xe mô tô biển số 67L2-360.77 của Dũ, không người trông giữ, chìa khóa còn gắn trên ổ khóa xe, nên D lén lấy trộm xe chạy đi, thì bị Dũ phát hiện đuổi theo khoảng 500m bắt được D cùng xe mô tô biển số 67L2-360.77. Dũ trình báo sự việc đến Công an xã P đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67L2-360.77, đã trao trả cho Hồ Ngọc Dũ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG.TTHS ngày 2/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện C xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, biển số 67L2-360.77, trị giá 12.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSCM ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Mai Chí D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xác định, do không có tiền, nên bị cáo lấy trộm xe mô tô biển số 67L2-360.77 của bị hại D1 thì bị phát hiện bắt quả tang. Khi thực hiện hành vi trộm, bị cáo không bàn bạc, không nói cho ai biết việc trộm cắp tài sản; bị cáo xác định ngoài bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp thì không còn ai khác tham gia.

- Các bị hại Hồ Ngọc D1, Nguyễn Thị H.L (vợ của D1) vắng mặt nhưng có lời khai phù hợp bị cáo, người làm chứng và lời khai có trong quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô biển số 67L2-360.77 D1 mua vào năm 2020 và đứng tên chủ sở hữu, đây là tài sản riêng của D1, bị D lấy trộm; về trách nhiệm hình sự yêu

cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đối với bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Mai Chí D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Mai Chí D từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác, không đặt ra xem xét.

Về hình phạt bổ sung, hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: không đề cập.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan, nói lời sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không khiếu nại các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Hồ Ngọc D1, Nguyễn Thị H.L (vợ của D1), những người làm chứng Nguyễn Văn V, Hồ Ngọc P, Đinh Hoàng L, đều vắng mặt không rõ lý do. Đối với những người này đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định; được cơ quan điều tra thu thập lời khai chi tiết, toàn diện, đánh giá sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của bị hại Hồ Ngọc D, Nguyễn Thị H.L (vợ của D1), những người làm chứng Nguyễn Văn V, Hồ Ngọc P, Đinh Hoàng L về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường được lập vào ngày 15/6/2023; phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Đã đủ căn cứ xác định, do không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/6/2023, sau khi uống rượu, bị cáo trên đường đi bộ đến ấp B, xã P, huyện C, thấy trước cửa nhà của bị hại D1 dựng 01 xe mô tô biển số 67L2-360.77, không người trông giữ, chìa khóa còn gắn sẵn trên ổ khóa xe, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm xe, bị cáo thực hiện hành vi và lấy trộm xe chạy đi, thì cùng lúc này anh D1 phát hiện, tri hô đuổi theo khoảng 500m bắt giữ bị cáo cùng tang vật là xe mô tô biển số 67L2-360.77; bị hại trình báo Công an xã P đến lập biên bản hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG.TTHS ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, biển số 67L2-360.77, trị giá 12.000.000 đồng.

Bên cạnh đó, bị cáo có tiền án, cụ thể: Ngày 06/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bản án ngày 06/5/2022 đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2023, đã nộp xong án phí, chưa được xóa án tích thì đến ngày 15/6/2023, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý thuộc tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm".

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản";* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc tội phạm nghiêm trọng có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo Mai Chí D về tội danh, điểm, khoản, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo D là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Với bản tính tha hóa, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động, bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm xe môtô với cách thức, thủ đoạn lợi dụng sự lơ là, sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, khi phát hiện xe mô tô không người trông giữ, thấy chìa khóa để sẵn trên xe, bị cáo nhanh chóng tiếp cận, lấy xe bị hại, nhanh chóng tẩu thoát; sau khi lấy được tài sản, bị cáo lên xe chạy đi, thì bị

hại phát hiện đuổi theo bắt giữ bị cáo cùng tang vật là xe mô tô biển số 67L2-360.77, trình báo Công an xã P đến lập biên bản bắt người thuộc trường hợp phạm tội quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ, bất an trong nhân dân trước tình hình các tội phạm xâm phạm về quyền sở hữu, mà cụ thể là trộm cắp tài sản diễn ra ngày càng táo bạo, liều lĩnh như hiện nay. Đánh giá bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật, bị kết án chưa được xóa án tích; tuy đã được xem xét là yếu tố định khung hình phạt, nhưng lần phạm tội này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Với những nhận định, đánh giá trên, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt khi tái hòa nhập cộng đồng, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại 01 xe mô tô biển số 67L2-360.77 và giấy chứng nhận đăng ký xe; đánh giá việc giao trả tài sản nêu trên là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh và hình phạt áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Mai Chí D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Mai Chí D 02 năm 6 tháng tù (hai năm sáu tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/6/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: không đề cập;

4. Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo Mai Chí D có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS - Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT - Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong